

Bản án số: 70/2020/HSST
Ngày 09 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Công;

Ông Nguyễn Phan Tĩnh;

Bà Hoàng Thị Hường;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Lương Đình Nam - Chức vụ kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/HSST, ngày 17 tháng 5 năm 2020, đối với:

- Bị cáo: Họ và tên Nguyễn Văn T (tên gọi khác: ...); Sinh tháng 02 năm 1976, tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã NB, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: không; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: lớp 5/12; Họ tên cha: Nguyễn Vũ Tr; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th (Đều đã chết); Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo con thứ năm ; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 7 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Đều đã chấp hành xong hình phạt và được đương nhiên xóa án tích.

Danh bản, chỉ bản số: 009, Công an tỉnh Nghệ An lập ngày 06/12/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019, đến ngày 05/12/2019 bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Nghệ An cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Kiên T – Văn phòng Luật sư Trung Vinh, Thuộc đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Số 162, đường K, xóm 8, xã HC, Thành phố V, Tỉnh Nghệ An

- Bị hại:

Bà Trần Thị S – sinh năm 1943,
Trú tại: Xóm B, xã NB, huyện N, tỉnh Nghệ An (*Chết*)
- *Người Đại diện theo pháp luật của bị hại.*
1. Bà Bùi Thị P, sinh năm 1965, (*Có mặt*)
Địa chỉ: Xóm B, xã NB, huyện N, tỉnh Nghệ An .
2. Bà Bùi Thị T.H1, sinh năm 1967, (*Có mặt*)
Địa chỉ: Xóm B, xã NB, huyện N, tỉnh Nghệ An .
3. Bà Bùi Thị T. H2, sinh năm 1972, (*Vắng mặt*)
Địa chỉ: Xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
4. Ông Bùi Công H., sinh năm 1975, (*Có mặt*)
Địa chỉ: Xóm B, xã NB, huyện N, tỉnh Nghệ An .
- *Người được những người đại diện theo pháp luật cử tham gia tố tụng:*
Bà Bùi Thị T. H1, sinh năm 1967, (*Có mặt*)
Địa chỉ: Xóm B, xã NB, huyện N, tỉnh Nghệ An .
Văn bản cử người tham gia tố tụng ngày 04/03/2019.
- *Người làm chứng:*
1. Chị Bùi Thị H, sinh 2002,
Địa chỉ: Xóm B, xã NB, huyện N, tỉnh Nghệ An . (*Có mặt*)
2. Anh Bùi Công B, sinh năm 2004,
Địa chỉ: Xóm B, xã NB, huyện N, tỉnh Nghệ An . (*Có mặt*)
3. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1966,
Địa chỉ: Xóm B, xã NB, huyện N, tỉnh Nghệ An . (*Vắng mặt*)
4. Ông Lê Văn S, sinh năm 1965,
Địa chỉ: Xóm B, xã NB, huyện N, tỉnh Nghệ An . (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Trần Thị S, sinh năm 1943 là hàng xóm cạnh nhà nhau. Nguyễn Văn T thường sang nhà bà S chơi và trêu chọc bà S, nên có bị bà S chửi và có lời xúc phạm đến T. Đến khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 02/12/2019, khi T ra đứng trước cổng nhà mình, nhớ lại những lần bị bà S chửi bới xúc phạm mình, nên T bức xúc đi vào nhà cầm một con dao phát dài 115 cm để ở thềm nhà, đi sang nhà bà S. Khi sang đến cổng nhà bà S, thấy cổng ngoài khóa, T trèo lên tường rào để vào trong nhà bà S. Khi T đang đứng trên tường rào, bà S đang soi đèn pin bắt ốc sên trong vườn nhìn thấy hốt hoảng kêu lên: “Vợ trời ơi” rồi đi vào nhà. T nhảy xuống phía trong vườn, rồi cầm dao đi vào đuổi theo bà S đến sân, T nói: “Bà cứ nói suốt, mà cha bà nhà ai làm người đó chịu, đừng nói cả họ nhà”. Nói xong T dùng hai tay cầm dao dơ lên chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào đầu bà S. Sau khi bị chém bà S

quay mặt vào trong nhà hô to: “Các cháu ơi chạy đi”, thì T chém tiếp một nhát nữa theo hướng từ trên xuống dưới vào đầu bà S làm bà S ngã gục xuống sân. T cầm dao đi vào trong nhà chém một nhát vào chiếc quạt hơi nước, một nhát vào chiếc tivi trong nhà bà S. Sau đó, T cầm dao đi ra trèo qua tường về nhà mình. Lúc xảy ra sự việc trong nhà bà S có cháu Bùi Công B, sinh năm 2004 đang nằm xem ti vi ở trong nhà. Cháu Bùi Thị H, sinh năm 2002 đang nằm ngủ trong buồng (Cả hai đều là cháu nội của bà S). Lúc thấy T cầm dao trèo tường rào vào nhà bà S, cháu B đang nằm xem tivi sợ hãi nên chạy vào buồng với chị Bùi Thị H rồi khóa cửa trốn trong buồng. Một lúc sau thấy im lặng nên cháu H dùng điện thoại nhắn tin cho chị Bùi Thị P (là cô ruột) nội dung: “Chú T chém bà rồi”. Chị Bùi Thị P đã cùng chồng là anh Lê Văn S đi đến nhà bà S, gọi cháu H ra mở cổng vào nhà đưa bà S đi cấp cứu, nhưng bà S đã tử vong.

Sau khi xảy ra vụ án, Nguyễn Văn T đã đến Công an huyện N đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 10 giờ 10 phút, ngày 03/12/2019 tại nhà bà Trần Thị S, xóm B, xã NB, huyện N, tỉnh Nghệ An, xác định trên cơ thể bà S có các vết thương như sau:

- Ngay đỉnh đầu, cách sau đường chân tóc trán 10 cm, cách trên đỉnh vành tai phải 14 cm có 01 vết thương, hình không xác định, kích thước (26 x 1,2) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn, bầm, tụ máu, hướng từ trên xuống dưới, chéch từ trái sang phải, từ trước ra sau.

- Vùng đầu bên phải cách trên trước đỉnh vành tai phải 7 cm, cách sau đường chân tóc trán 06 cm, có 01 vết thương hình không xác định, kích thước (4,3 x 0,4) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn, bầm, tụ máu, hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- Vùng trán bên phải, đuôi mắt phải, gò má bên phải có 01 vết xây xát da, sưng phù nề, bầm tụ máu, hình không xác định kích thước (10 x 1,7) cm.

- Vùng đầu bên trái cách trên sau đỉnh vành tai trái 8,5 cm, cách trên đường chân tóc gáy 15 cm có 01 vết thương hình không xác định, kích thước (8,8 x 0,5) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn, bầm, tụ máu, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, chéch sau ra trước.

- Ngay dưới lông mày trái có một vết xây xát da bầm tụ máu, hình không xác định, kích thước (2,1 x 2,8) cm.

- Ngay dưới ngón 1 gan bàn tay trái có 01 vết thương, hình không xác định, kích thước (3,1 x 0,4) cm, rìa và thành vết thương đứt gọn, bầm, tụ máu, hướng dưới lên trên, trước ra sau.

Sau khi bà Trần Thị S chết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của bà S. Tại bản Kết luận giám định Pháp y về tử thi số: 359/KL-PC09(PY), ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết của bà Trần Thị S: “Đứt vỡ xương hộp sọ, đứt não, xuất huyết não do đa vết thương”. Tại

bản Kết luận giám định số: 53/KL-PC09(SV), ngày 11/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu máu tử thi Trần Thị S thuộc nhóm máu “A”.

- 03 (ba) mẫu chất màu nâu, thu tại hiện trường (được đánh số 01, 02, 05) là máu người, thuộc nhóm máu “A”.

- Trên con dao gủi tới giám định có dính máu người, do lượng máu vết quá ít nên không đủ điều kiện giám định nhóm máu.

- Trên chiếc áo len dài tay, màu xám và trên chiếc quần kaki nam màu cà phê sữa gủi tới giám định không tìm thấy dấu vết máu.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 (một) con dao dạng dao phát dài 115 cm, cán được làm bằng cán gỗ dài 83 cm, hình tròn, đường kính nơi rộng nhất là 3,5 cm; Tại điểm tiếp giáp cán dao và lưỡi dao có dính khuy kim loại hình tròn rộng 7 cm; lưỡi dao dài 32 cm được làm bằng kim loại, mũi dao quắm, bản dao nơi rộng nhất 5,5 cm, dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc áo len dài tay, cổ cao tròn, màu xám.

- 01 (một) chiếc quần kaki nam màu cà phê sữa.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được chuyển giao bảo quản tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).

Về trách nhiệm Dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản tiền thiệt hại về tính mạng, tài sản: 43.500.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng*). Tại phiên tòa Đại diện hợp pháp của người bị hại xác định, bị hại bà Trần Thị S là người được hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội (Mức lương hàng tháng 3.700.000 đồng). Bà S chết để lại tổn thất về tinh thần rất lớn cho các con, cháu của bà. Chi phí mai táng và các chi phí khác mà những người đại diện đã bỏ ra là trên 110.000.000 đồng. Để bù đắp một phần thiệt hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần và thiệt hại khác 50.000.000 đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường thêm 50 triệu đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại ngoài số tiền đã bồi thường trước.

Tại bản Cáo trạng số: 91/CT-VKS-P2, ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo điểm n, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123; điểm i khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt đối với Nguyễn Văn T tù chung thân về tội “Giết người”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Tịch thu

tiêu hủy: 01 (một) con dao, dạng dao phát dài 115 cm, cán được làm bằng gỗ dài 83 cm, hình tròn, đường kính nơi rộng nhất là 3,5 cm; Tại điểm tiếp giáp cán dao và lưỡi dao có đính khuy kim loại hình tròn rộng 7 cm; lưỡi dao dài 32 cm được làm bằng kim loại, mũi dao quắm, bản dao nơi rộng nhất 5,5 cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo len dài tay, cổ cao tròn, màu xám; 01 (một) chiếc quần kaki nam màu cà phê sữa của Nguyễn Văn T vì không có giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại buộc bị cáo bồi thường thêm 50 triệu đồng, ngoài số tiền đã bồi thường trước.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo cho rằng cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại, mẹ bị cáo là người có công với nước, vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư đã bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo đã tiến hành tố tụng như ra các văn bản tố tụng, quyết định tố tụng; lấy lời khai, hỏi cung; Tham dự lấy lời khai, hỏi cung bị can; Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi; Trưng cầu giám định; Kết luận giám định theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không có khiếu nại, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đều được thực hiện đúng pháp luật.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo Nguyễn Văn T hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định là hoàn toàn phù hợp với nhau. Xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố.

Chỉ vì nguyên cơ rất nhỏ nhặt do bà Trần Thị S hay chửi bới trước đó, tối ngày 02/12/2019, bị cáo mang dao, trèo qua hàng rào vào nhà bà Sinh, đã dùng dao chém bà Trần Thị S hai nhát vào đầu dẫn đến nạn nhân tử vong. Hành vi của bị cáo được xác định có tính chất côn đồ, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 của bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo dùng dao chém bà S đến tử vong, khi bà S đã 76 tuổi, đây là tình tiết tăng nặng phạm tội với người từ đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được coi là chưa có tiền án tiền sự nhưng nhân thân bị cáo xấu, đã bị Tòa án xét xử 2 lần về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, phải nghiêm khắc lên án với bị cáo, phải cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng phòng ngừa riêng và giáo dục chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho người đại diện bị hại, hiện tại, người đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm. Mặt khác, mẹ bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, cần coi đó là những tình tiết giảm nhẹ như quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đề nghị của kiểm sát viên và luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo bị cách ly xã hội không thời hạn, tuổi đời đã cao cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Ngoài hành vi giết người bị cáo còn có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là chiếc quạt hơi nước và chiếc tivi của anh Bùi Công H và chị Trần Thị H, tuy nhiên do tài sản chỉ bị hư hỏng nhẹ, vợ chồng anh H đã có đơn từ chối định giá tài sản cho nên cơ quan điều tra không xử lý.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, gia đình bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản cho bị hại 43.500.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng*). Tại phiên tòa bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) ngoài số tiền đã bồi thường trước, xét sự thỏa thuận này là tự nguyện, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[8] Vật chứng: Xét con dao thu của Nguyễn Văn T là công cụ thực hiện tội phạm; Chiếc áo len dài tay, màu xám; Chiếc quần kaki nam màu cà phê sữa là quần áo của Nguyễn Văn T là vật chứng, tại phiên tòa xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy như quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội: “Giết người”

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm i, khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Nguyễn Văn T tù chung thân. Thời hạn tù chung thân tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 02/12/2019.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 591 của Bộ luật dân sự, chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn T và những người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần và thiệt hại khác cho những người đại diện của bị hại 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), ngoài số tiền đã bồi thường trước.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dạng dao phát dài 115 cm, cán được làm bằng gỗ dài 83 cm, hình tròn, đường kính nơi rộng nhất là 3,5 cm; Tại điểm tiếp giáp cán dao và lưỡi dao có đính khuy kim loại hình tròn rộng 7 cm; lưỡi dao dài 32 cm được làm bằng kim loại, mũi dao quắm, bản dao nơi rộng nhất 5,5 cm, dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc áo len dài tay, cổ cao tròn, màu xám.

- 01 (một) chiếc quần kaki nam màu cà phê sữa.

(Chi tiết vật chứng có tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 28/4/2020).

4. Án phí: Căn cứ 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an T. Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an T. Nghệ An;
- Luật sư bào chữa cho BC;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến